

Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ
tháng 6 năm 2020

Sa Thầy, ngày 11

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 04-5-2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Th L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Nh, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

- Bị đơn: Anh Đặng Qu C, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03-6-2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08-11-2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Qu C và chị Nguyễn Th L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Khi ly hôn, anh Đặng Qu C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng T H, sinh ngày 25/02/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Th L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung

Chị Nguyễn Th L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Chị Nguyễn Th L nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Th L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004051, ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho chị Nguyễn Th L số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí còn lại

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND xã Sa Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm

